

Bản án số: 120/2020/HS-PT

Ngày: 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yễn, bà Nguyễn Thị Thu Hoài

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:***
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 166/2020/TLPT-HS ngày 02/11/2020 đối với bị cáo Đỗ Văn K. Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2020/HSPT-QĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020

Bị cáo bị kháng cáo: **Đỗ Văn K**, sinh năm 1980;

Nơi ĐKHHTT: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn I và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/9/2016, bị phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng, đã nộp phạt xong ngày 29/9/2016.

Tiền án: Bản án số 57/2018/HS-ST ngày 31/7/2018 Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 04/5/2020 đến nay; có mặt.

- ***Người bị hại kháng cáo:*** Bà Nguyễn Thúy S, sinh năm 1962 và ông Đinh Văn N, sinh năm 1966; (Ông N ủy quyền cho bà S diện)

Địa chỉ: 411/15/17 C, phường 10, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hiện trú tại: 1216/64 B2 đường X, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa –

Vũng Tàu (*Khai tại phiên tòa phúc thẩm*). Điều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thúy S là con gái cụ Nguyễn Văn U và Trần Thị T; Đỗ Văn K là cháu ngoại của hai cụ U và T và gọi bà S là dì ruột. Vợ chồng cụ T có tài sản chung là quyền sử dụng 02 thửa đất trồng lúa liền kề nhau : thửa số 928 và 956 thuộc tờ bản đồ số 07, tổng diện tích 1.790 m² tại thôn Q, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Ngày 16/02/2008, cụ U viết giấy chuyển nhượng 02 thửa đất nêu trên cho bà S với giá 50.000.000 đồng. Bà S đã thanh toán tiền mua đất cho cụ U cụ T làm nhiều lần và hai cụ vẫn tiếp tục sử dụng canh tác diện tích đất đã bán cho bà S. Năm 2009, các cụ lại bán hai thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị X (*là chị ruột bà S*) ông Đỗ Văn I (*là bố mẹ đẻ của K*) nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng. Sau đó, K thuê người san lấp từ đất ruộng thành đất vườn. Đầu năm 2014, bà S đề nghị hai cụ làm thủ tục sang tên chuyển quyền sử dụng đất nêu trên cho bà S nhưng không được chấp nhận. Ngày 17/6/2014, cụ U và cụ T lập hợp đồng ủy quyền bằng văn bản với nội dung:... Đỗ Văn K được nhận và quản lý bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 928 và 956, tờ bản đồ số 07 thuộc thôn Q, xã X; được thế chấp, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, góp vốn quyền sử dụng đất cho người khác; được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để ký các giấy tờ có liên quan đến nội dung ủy quyền. Tháng 8/2014, bà S làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân (TAND) huyện K tuyên giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/02/2008 giữa vợ chồng cụ U và bà S có giá trị pháp lý, yêu cầu các bên tiếp tục thực hiện và buộc những người liên quan trả lại đất (*hiện vụ việc vẫn đang trong thời gian TAND huyện K thụ lý giải quyết*).

Ngày 25/11/2018, bà S mua 2.300 cây xoài giống, loại xoài Đài Loan ghép của Trung tâm giống cây ăn quả thuộc Học viện Nông Nghiệp Việt Nam, địa chỉ: thị trấn Châu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với giá 80.500.000 đồng và thuê ông Nguyễn Văn Suy làm đất, trồng, chăm sóc 2.300 cây xoài tại hai thửa đất số 928 và 956 đang có tranh chấp như đã nêu. Ngày 15/12/2018, K biết việc bà S trồng xoài trên mảnh đất đang tranh chấp, K yêu cầu bà S tự nhổ đi nhưng bà S không đồng ý. Cho rằng đất bà S trồng xoài đã được vợ chồng cụ U ủy quyền và thuộc quyền sử dụng của K. Nên khoảng 09 giờ ngày 19/12/2018, K dùng tay nhổ toàn bộ 2.153 cây xoài giống có chiều cao từ 01 đến 1,7 m, đường kính gốc từ 01cm đến 03cm mà bà S đã trồng và vứt tại chỗ trên mặt đất. K xác định và có ý thức là không trồng lại những cây xoài trên. Ngày 24/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với các cơ quan chức năng đến hiện trường kiểm tra, xác định những cây xoài do K nhổ của gia đình bà S vẫn để trên mặt

vườn và chưa được trồng lại, tình trạng các cây này đều đã khô héo, không cây nào có khả năng sống phục hồi. Kiểm đếm số lượng cây, xác định số cây chết là 2.153 cây. K có mặt nhưng không hợp tác và bỏ về.

Kết luận định giá tài sản số: 76/KL-HĐĐG ngày 16/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 2.153 cây xoài giống, loại xoài Đài Loan ghép có chiều cao từ 01 mét đến 1,7 mét, đường kính gốc từ 01cm đến 03cm bị hủy hoại, trị giá 81.814.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn K đã khai nhận rõ hành vi nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của TAND huyện K, tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án phạt K 30 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số: 57/2018/HSST ngày 31/7/2018 của TAND huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 04/5/2020. Buộc K phải bồi thường cho bà S Ông N giá trị 2.153 cây xoài giống là 81.814.000 đồng, được trừ 10.000.000 đồng (đã bồi thường) ; còn phải bồi thường 71.814.000 đồng.

Bản án còn áp dụng pháp luật, tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án ; án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2020 người bị hại (bà S) kháng cáo yêu cầu yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và phải thi hành việc bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn K khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà S rút kháng cáo liên quan đến thực hiện nghĩa vụ bồi thường ; giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với K do bị cáo đã sai nhưng chưa thực sự ăn năn hối cải, có thái độ không tôn trọng bị hại. Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo bị một tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố đẽ được huân huy chương, đã bồi thường một phần và xác định người bị có lỗi. Căn cứ tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, cấp sơ thẩm phạt K 30 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo cung cấp biên lai nộp tiếp 5 triệu đồng bồi thường là thể hiện thái độ chấp hành pháp luật nhưng mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Đối với kháng cáo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự, tại phiên tòa người bị hại rút phần này nên đề nghị HĐXX đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo. Bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với trình bày của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Nên có căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 19/12/2018, tại 02 thửa đất số 928 và 956, tờ bản đồ số 07 diện tích 1.790 m² thuộc thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do tranh chấp về quyền sử dụng đất, Đỗ Văn K có hành vi nhổ 2.153 cây xoài giống, loại xoài Đài Loan ghép của gia đình bà Nguyễn Thúy S trồng trên đất, trị giá 81.814.000 đồng, không có ý thức trồng lại, bỏ mặc cho cây bị chết. Hành vi của bị cáo là cố ý và đã cấu thành tội Hủy hoại tài sản; tài sản bị cáo xâm hại có giá trị trên 50 triệu đồng là cấu thành tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân đã bị kết án chưa được xóa án lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; có bố đẻ là người có công được Nhà nước được tặng thưởng Huân, Huy chương là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét đánh giá. Đồng thời tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét đến nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, theo đó xác định người bị hại có một phần lỗi, vì thửa đất bà S trồng soài đang được Tòa án huyện K thụ lý giải quyết ang tranh chấp giữa bà với cụ T, TAND huyện K đang thụ lý, giải quyết; bà S biết việc bị cáo K đã san lấp từ đất cây lúa thành đất vườn nhưng bà S vẫn trồng cây xoài trên phần đất đang tranh chấp. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình biên lai chứng minh đã nộp thêm 5 triệu đồng để bồi thường cho người bị hại, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại liên quan đến nội dung này như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3.2] Liên quan đến yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bồi thường: Tại phiên tòa phúc thẩm bà S đã rút kháng cáo liên quan đến nội dung này, nên Hội đồng xét xử

không xét và đình chỉ kháng cáo.

[4] Về án phí: Người bị hại kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo liên quan đến nghĩa vụ bồi thường của bà Nguyễn Thúy S.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thúy S về tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn K. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 52/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của TAND huyện K, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo K, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Phạt Đỗ Văn K 30 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số: 57/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/5/2020.

3. Về án phí: Đỗ Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/11/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an huyện K;
- CQTHAHS - Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường